

THÔNG BÁO

Danh mục môn học triển khai trong học kỳ 2/2025 – 2026

- Căn cứ biểu đồ kế hoạch giảng dạy và học tập năm học 2025 – 2026;
- Căn cứ chương trình đào tạo áp dụng khóa 24;
- Căn cứ số lượng học sinh, sinh viên khóa 24.

1. Danh sách môn học lớp CD24CLC:

STT	MaMonHoc	TenMonHoc	SoTin Chi	Tong Gio	GioLy Thuyet	GioThuc Hanh	GioThuc Tap	GioBaiTap ThaoLuan KiemTap	Thi/Kie mTra
1	MH502002	Giáo dục Chính trị	4	75	41	29	0	0	5
2	MĐ501308	Django nâng cao	4	90	30	57	0	0	3
3	MĐ501312	Ứng dụng Web	4	100	30	55	0	11	4
4	MĐ501196	Chuyên đề Python	5	145	40	0	0	100	5

2. Danh sách môn học lớp CD24CT1,2:

STT	MaMonHoc	TenMonHoc	SoTin Chi	Tong Gio	GioLy Thuyet	GioThuc Hanh	GioThuc Tap	GioBaiTap ThaoLuan KiemTap	Thi/Kie mTra
1	MH502144	Kỹ năng mềm 2	2	45	15	28	0	0	2
2	MĐ501195	Chuyên đề PHP	2	90	0	0	0	85	5
3	MĐ501274	Ứng dụng Web	5	150	30	30	0	85	5

3. Danh sách môn học lớp CD24CT11:

STT	MaMonHoc	TenMonHoc	SoTin Chi	Tong Gio	GioLy Thuyet	GioThuc Hanh	GioThuc Tap	GioBaiTap ThaoLuan KiemTap	Thi/Kie mTra
1	MĐ501231	Lập trình giao diện web	4	85	45	10	0	26	4
2	MĐ501189	Chuyên đề Front-End	2	90	0	0	0	85	5
3	MĐ501046	Lập trình PHP 2	3	60	30	27	0	0	3
4	MĐ501238	Lập trình web phía máy chủ	4	105	30	30	0	41	4
5	MH502144	Kỹ năng mềm 2	2	45	15	28	0	0	2

4. Danh sách môn học lớp CD24CT7:

STT	MaMonHoc	TenMonHoc	SoTin Chi	Tong Gio	GioLy Thuyet	GioThuc Hanh	GioThuc Tap	GioBaiTap ThaoLuan KiemTap	Thi/Kie mTra
1	MH510001	Tiếng Anh 1	3	60	21	36	0	0	3
2	MĐ501231	Lập trình giao diện web	4	85	45	10	0	26	4
3	MĐ501189	Chuyên đề Front-End	2	90	0	0	0	85	5
4	MH502144	Kỹ năng mềm 2	2	45	15	28	0	0	2
5	MĐ501046	Lập trình PHP 2	3	60	30	27	0	0	3
6	MĐ501238	Lập trình web phía máy chủ	4	105	30	30	0	41	4

5. Danh sách môn học lớp CD24CT4:

STT	MaMonHoc	TenMonHoc	SoTin Chi	Tong Gio	GioLy Thuyet	GioThuc Hanh	GioThuc Tap	GioBaiTap ThaoLuan KiemTap	Thi/Kie mTra
1	MH502001	Giáo dục thể chất	2	60	5	51	0	0	4
2	MH510002	Tiếng Anh 2	3	60	21	36	0	0	3
3	MH502144	Kỹ năng mềm 2	2	45	15	28	0	0	2

4	MĐ501046	Lập trình PHP 2	3	60	30	27	0	0	3
5	MĐ501238	Lập trình web phía máy chủ	4	105	30	30	0	41	4
6	MĐ501186	Chuyên đề Back-End	2	90	0	0	0	85	5
7	MĐ501195	Chuyên đề PHP	2	90	0	0	0	85	5
8	MĐ501274	Ứng dụng Web	5	150	30	30	0	85	5

6. Danh sách môn học khóa 24 đợt 3,4:

ST T	MaMonHoc	TenMonHoc	SoTin Chi	Tong Gio	GioLy Thuyet	GioThuc Hanh	GioThuc Tap	GioBaiTap ThaoLuan KiemTap	Thi/Kie mTra
Ngành Công nghệ Thông tin									
1	MH510002	Tiếng Anh 2	3	60	21	36	0	0	3
2	MH502144	Kỹ năng mềm 2	2	45	15	28	0	0	2
3	MĐ501046	Lập trình PHP 2	3	60	30	27	0	0	3
4	MĐ501238	Lập trình web phía máy chủ	4	105	30	30	0	41	4
5	MĐ501186	Chuyên đề Back-End	2	90	0	0	0	85	5
6	MĐ501195	Chuyên đề PHP	2	90	0	0	0	85	5
7	MĐ501274	Ứng dụng Web	5	150	30	30	0	85	5
Ngành Lập trình máy tính									
1	MH510002	Tiếng Anh 2	3	60	21	36	0	0	3
2	MH502144	Kỹ năng mềm 2	2	45	15	28	0	0	2
3	MĐ501200	Chuyên đề React JS	2	90	0	0	0	85	5
4	MĐ501188	Chuyên đề Flutter	2	90	0	0	0	85	5
5	MĐ501185	Chuyên đề Android	2	90	0	0	0	85	5
6	MĐ501217	Game 2D	5	135	30	60	0	40	5
Ngành Thiết kế đồ họa									

1	MH510002	Tiếng Anh 2	3	60	21	36	0	0	3
2	MH502144	Kỹ năng mềm 2	2	45	15	28	0	0	2
3	MĐ501032	Kỹ xảo điện ảnh	3	60	30	27	0	0	3
4	MĐ501203	Chuyên đề thiết kế 2D	2	90	0	0	0	85	5
5	MĐ501204	Chuyên đề thiết kế 3D	2	90	0	0	0	85	5
6	MĐ501213	Đồ án chuyên ngành	5	150	30	30	0	85	5

Ngành Truyền Thông và mạng máy tính

1	MH510002	Tiếng Anh 2	3	60	21	36	0	0	3
2	MH502144	Kỹ năng mềm 2	2	45	15	28	0	0	2
3	MĐ501179	Ảo hóa và Điện toán đám mây	3	60	30	27	0	0	3
4	MĐ501198	Chuyên đề Quản trị hệ thống mạng Linux	3	105	15	0	0	85	5
5	MĐ501211	Công nghệ VoIP	3	60	30	27	0	0	3
6	MĐ501271	Tổng đài NOX	3	60	30	27	0	0	3
7	MĐ501210	Công nghệ mạng không dây	2	30	28	0	0	0	2

Ngành Thương mại điện tử

1	MH510002	Tiếng Anh 2	3	60	21	36	0	0	3
2	MH502144	Kỹ năng mềm 2	2	45	15	28	0	0	2
3	MĐ501195	Chuyên đề PHP	2	90	0	0	0	85	5
4	MH502076	Marketing điện tử	3	60	30	27	0	0	3
5	MH502035	Chuỗi cung ứng toàn cầu	3	60	30	27	0	0	3
6	MĐ501220	Hệ thống quản lý nội dung (CMS)	4	90	45	0	0	41	4
7	MH502155	Phân tích hiệu quả kinh doanh	5	150	30	30	0	85	5

Ngành Công nghệ kỹ thuật máy tính									
1	MH510002	Tiếng Anh 2	3	60	21	36	0	0	3
2	MH502144	Kỹ năng mềm 2	2	45	15	28	0	0	2
3	MĐ501221	IoT (Internet of Things)	4	105	30	30	0	41	4
4	MĐ501202	Chuyên đề Sửa chữa laptop	3	135	0	0	0	130	5
5	MĐ501225	Kỹ thuật phần cứng máy tính	5	150	30	30	0	85	5
Ngành Truyền thông đa phương tiện									
1	MH510002	Tiếng Anh 2	3	60	21	36	0	0	3
2	MH502144	Kỹ năng mềm 2	2	45	15	28	0	0	2
3	MĐ501263	Thiết kế đồ họa 3D nâng cao	4	85	45	10	0	26	4
4	MĐ501192	Chuyên đề kỹ thuật sản xuất chương trình	3	135	0	0	0	130	5
5	MĐ501214	Đồ án truyền thông	5	125	30	80	0	10	5
Ngành Thiết kế trang web									
1	MH510002	Tiếng Anh 2	3	60	21	36	0	0	3
2	MH502144	Kỹ năng mềm 2	2	45	15	28	0	0	2
3	MĐ501186	Chuyên đề Back-End	2	90	0	0	0	85	5
4	MĐ501195	Chuyên đề PHP	2	90	0	0	0	85	5
5	MĐ501037	Thiết kế Layout Web	3	60	30	27	0	0	3
6	MH501156	Quản lý dự án với Agile	3	75	30	0	0	42	3
7	MĐ501273	Ứng dụng công nghệ web	5	150	30	30	0	85	5
Ngành Logistics									
1	MH510002	Tiếng Anh 2	3	60	21	36	0	0	3
2	MH502144	Kỹ năng mềm 2	2	45	15	28	0	0	2

3	MH502047	Quản trị tài chính	3	60	30	27			3
4	MH502175	Vận tải đa phương thức	2	45	15	28			2
5	MH502045	Kinh doanh Thương mại điện Tử	2	45	15	28			2
6	MH502166	Thực hành tổng hợp Logistics	3	60	30	27			3
7	MH502130	Bảo hiểm vận tải	2	45	15	28			2

Ngành Quản trị Kinh doanh

1	MH510002	Tiếng Anh 2	3	60	21	36	0	0	3
2	MH502144	Kỹ năng mềm 2	2	45	15	28	0	0	2
3	MĐ502054	Kỹ xảo truyền thông với After Effects	3	60	30	27	0	0	3
4	MĐ502137	Social Media Marketing	4	105	30	27	0	45	3
5	MĐ502187	Quảng cáo trực tuyến	4	105	30	27	0	45	3
6	MH502157	Quản trị nguồn nhân lực	3	90	15	27	0	45	3

Ngành Marketing

1	MH510002	Tiếng Anh 2	3	60	21	36	0	0	3
2	MH502144	Kỹ năng mềm 2	2	45	15	28	0	0	2
3	MH502071	Quản trị Marketing	3	60	30	27	0	0	3
4	MH502050	Quan hệ công chúng	3	60	30	27	0	0	3
5	MH502170	Tổ chức sự kiện	5	150	30	27	0	90	3

Ngành Kế Toán

1	MH510002	Tiếng Anh 2	3	60	21	36	0	0	3
2	MH502144	Kỹ năng mềm 2	2	45	15	28	0	0	2

3	MĐ502139	Thực hành kế toán doanh nghiệp	3	60	30	27	0	0	3
4	MĐ502132	Khai báo thuế	4	105	30	26	0	45	4
5	MĐ502135	Kế toán chi phí	3	90	15	27	0	45	3
6	MĐ502068	Kế toán thuế	2	45	15	28	0	0	2

7. Danh sách môn học khóa 24 Bậc Liên thông:

ST T	MaMonHoc	TenMonHoc	SoTin Chi	Tong Gio	GioLy Thuyet	GioThuc Hanh	GioThuc Tap	GioBaiTap ThaoLuan KiemTap	Thi/Kie mTra
Ngành Công nghệ Thông tin									
1	MĐ502144	Kỹ năng mềm 2	2	45	15	28	0	0	2
2	MĐ601018	Lập trình web phía máy chủ	3	60	30	27	0	0	3
3	MĐ601101	Lập trình giao diện web	3	60	30	27	0	0	3
4	MĐ601109	Quản lý dự án với Agile	2	30	28	0	0	0	2
Ngành Thiết kế đồ họa									
1	MĐ601087	Thực tập tốt nghiệp	6	270	0	0	270	0	0
Ngành Kế Toán									
1	MĐ501020	Thực tập tốt nghiệp	5	225	0	0	225		

8. Danh sách môn học khóa 24 Bậc Trung Cấp:

STT	MaMonHoc	TenMonHoc	SoTin Chi	Tong Gio	GioLy Thuyet	GioThuc Hanh	GioThuc Tap	GioBaiTap ThaoLuan KiemTap	Thi/Kie mTra
Ngành Tin học ứng dụng									
1	MĐ801107	Nocode	3	75	15	57	0	0	3
2	MĐ801076	Tiếng Anh 2	2	45	15	28	0	0	2
3	MĐ801089	Chuyên đề	2	90	0	0	0	85	5

4	MĐ801096	Joomla	2	45	15	28	0	0	2
---	----------	--------	---	----	----	----	---	---	---

9. Thời gian triển khai trong học kỳ 2/2025 – 2026:

- Học kỳ 2/2025 – 2026: Thực hiện Từ 01/12/2025 – 22/03/2026
- Thi học kỳ 2/2025 – 2026: Từ ngày 23/03/2025 – 05/04/2026
- Từ ngày 08/09/2025 phòng Kế hoạch Tài chính căn cứ dữ liệu đăng ký môn học trên phần mềm BSC.NET để tiến hành xét học phí. Nếu có trường hợp sinh viên đăng ký hủy có lý do chính đáng thì phòng Đào tạo sẽ thông báo qua email của trưởng phòng Kế hoạch – Tài Chính (trinhhtd@itc.edu.vn) để phòng Kế hoạch – Tài chính xét học phí bổ sung.

Nơi nhận:

- Các đơn vị liên quan;
- BGH(Báo cáo);
- Lưu VT, ĐT.

HIỆU TRƯỞNG



ThS. Lê Vũ Hùng